

PHÂN TÍCH QUAN HỆ HỢP TÁC Ở ĐỊA BÀN BIÊN GIỚI TRÊN BỘ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC HIỆN NAY

GS.TS. Đặng Thành Đạt
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á
Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc
Email: 353202179@qq.com

Tóm tắt: Khu vực biên giới trên bộ Việt Nam - Trung Quốc có vị trí đặc biệt quan trọng đối với chủ quyền và mối quan hệ giữa hai nước. Bởi ngoài cương vực lãnh thổ, một số tộc người sinh sống nơi đây có quan hệ đồng tộc, hiện vẫn còn những nét tương đồng về ngôn ngữ và văn hóa. Sự mở cửa và hợp tác ở địa bàn biên giới trong thời kỳ Đổi mới của Việt Nam và Cải cách, mở cửa ở Trung Quốc từ khi quan hệ hai nước được tái lập năm 1991 đã tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội và các quan hệ tộc người giữa hai biên giới phát triển sang một trang mới. Được sự cho phép của Chính phủ hai nước Việt Nam và Trung Quốc, từ đầu thập niên 2000, hai tỉnh Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc với các tỉnh thuộc biên giới phía Bắc của Việt Nam, gồm Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lai Châu đã xây dựng được cơ chế đối thoại hợp tác thường xuyên ở cấp độ tỉnh, huyện, xã, giúp cho vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc trên bộ phát huy được những thế mạnh trong phát triển kinh tế, thương mại, giao lưu văn hóa, du lịch và trật tự an ninh. Trên cơ sở đó, góp phần tăng cường quan hệ truyền thống giữa các tộc người hai bên biên giới cũng như mối quan hệ đối tác hai nước Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới. Song, hiện nay cũng còn những tồn tại khiến cho khu vực này chưa được phát triển theo kịp với tình hình thực tế. Bài viết này trên cơ sở điểm lại thực trạng và chỉ ra những tồn tại từ phân tích bối cảnh thuận lợi, khó khăn về địa bàn biên giới trên bộ Việt Nam - Trung Quốc, tác giả muốn nêu lên một số ý kiến về con đường hợp tác phát triển giữa các địa phương hai nước thời gian qua không chỉ là kinh tế, thương mại mà còn là sự thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các tộc người nơi đây để xây dựng khu vực biên giới hữu nghị, thịnh vượng và an toàn. Qua đó tìm ra cơ hội mới trong thúc đẩy sự ổn định và phát triển ở địa bàn này trong tương lai.

Từ khóa: Quan hệ hợp tác, khu vực biên giới trên bộ, biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Abstract: The land border area between Vietnam and China holds a critical position for the sovereignty and relationship between the two countries. Because regardless of the national territory, some ethnic groups living here have same-ethnic relations, and there are still similarities in language and culture. During the Doi Moi period of Vietnam and the Reform and opening up in China since the normalisation of the two countries' relations in 1991, the opening and cooperation in border areas have created favourable conditions for socio-economic development. Associations and ethnic ties between the two borders have

turned over a new leaf. With the permission of the Governments of Vietnam and China, since the early 2000s, Guangxi and Yunnan - the two provinces of China - and the northern border provinces of Vietnam, including Quang Ninh, Lang Son, Cao Bang, Ha Giang, Lai Chau have built a regular dialogue and cooperation mechanism at the provincial, district and commune levels. This has helped the Vietnam - China land border region to promote its strengths in economic development, trade, cultural exchange, tourism and security. On that basis, it has contributed to strengthening the traditional relationship between the ethnic groups on both sides and the Vietnam - China partnership in the new context. However, many shortcomings still make this area unable to keep up with the actual developmental situation. This article reviews the current situation and highlights the shortcomings by analysing the favourable and challenging context of the Vietnam - China land border. Based on that, the author would like to argue that the development cooperation between localities of the two countries over the past time is not only on economy and trade, but also the promotion of cultural exchanges between ethnic groups to build a border area of friendship, prosperity, and security. Thereby, new opportunities can be found to promote stability and future development in this area.

Keywords: Cooperation relationship, land border area, Vietnam - China border.

Ngày nhận bài: 26/12/2022; ngày gửi phản biện: 3/1/2023; ngày duyệt đăng: 13/2/2023.

Mở đầu

Đọc đường biên giới trên bộ Việt Nam và Trung Quốc có một số tộc người sinh sống tại hai bên đường biên giới hoặc sâu hơn trong nội địa. Các tộc người thiểu số nơi đây có mối quan hệ đồng tộc hoặc thân tộc trong lịch sử và hiện nay vẫn còn được duy trì ở mức độ khác nhau. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là từ sau khi quan hệ Việt Nam - Trung Quốc được tái lập năm 1991, nhân dân ở vùng biên hai nước không ngừng củng cố vun đắp tình hữu nghị truyền thống, xây dựng quan hệ giao thương về kinh tế và quan hệ dân tộc truyền thống. Nhờ đó, quan hệ giao lưu văn hóa của các tộc người vùng biên vốn có sự gần gũi về phong tục tập quán, ngôn ngữ địa phương, kết hôn và trao đổi thương mại cũng được tăng cường.

Bối cảnh trên đã tạo nền tảng sâu sắc cho sự phát triển mối quan hệ hai nước Trung Quốc và Việt Nam trong những thập niên vừa qua, trên cơ sở những quan điểm, đường lối đã được Đại hội lần thứ XIII của Đảng cộng sản Việt Nam, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIX của Đảng cộng sản Trung Quốc soi sáng. Tinh thần đó được cụ thể hóa và làm sâu sắc hơn qua các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo hai nước những năm gần đây để mở ra chương mới trong mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và xây dựng đối tác tin cậy giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Bài viết này tập trung phân tích các điều kiện thuận lợi và kết quả hợp tác khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc trong những năm gần đây, nhất là đi sâu tìm hiểu cách

thức để làm sâu sắc hơn nữa sự hợp tác giữa hai nước ở khu vực biên giới. Qua đó tìm ra cơ hội mới trong thúc đẩy sự ổn định và phát triển ở địa bàn này trong tương lai.

1. Hiện trạng quan hệ hợp tác ở địa bàn biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Từ năm 1991, quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam được bình thường hóa trở lại. Dưới sự lãnh đạo của hai Đảng cộng sản, hai Nhà nước đã cùng chia sẻ và thực hiện phương châm “mười sáu chữ” vàng cũng như tinh thần “bốn tốt”. Theo đó, đường biên giới giữa hai tỉnh Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc với các tỉnh của Việt Nam đã và đang phát huy ưu thế đặc thù trong hợp tác phát triển kinh tế - xã hội. Các chuyến thăm cấp cao giữa địa phương hai bên liên quan ngày càng mật thiết, thông qua việc thường xuyên giao lưu văn hóa, cơ chế hợp tác trao đổi thông tin trật tự an ninh và tuần tra chung biên giới. Vì vậy, cơ chế hợp tác, đối tác giữa các địa phương hai nước từng bước được xây dựng và hoàn thiện. Các lĩnh vực hợp tác ngày càng được mở rộng và sâu sắc hơn, đặt cơ sở để hai bên xây dựng cơ chế hợp tác hữu nghị, là đối tác tốt ở địa bàn biên giới hai nước trong hiện tại và tương lai. Cụ thể như sau:

- *Hợp tác giữa chính quyền các cấp của các tỉnh biên giới:* Cơ chế trao đổi hợp tác giữa tỉnh Quảng Tây và các tỉnh biên giới Việt Nam do Ủy ban hợp tác của tỉnh Quảng Tây và chính quyền bốn tỉnh biên giới Việt Nam gồm Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Hà Giang xây dựng. Hội đàm do Phó Chủ tịch chính quyền huyện, tỉnh của hai bên chủ trì với quy mô cuộc họp lớn. Cụ thể, Quảng Tây có 13 đơn vị tham gia gồm Phòng Ngoại vụ khu tự trị Choang, Ủy ban cải cách và phát triển, Sở Công an, Sở Giao thông, Sở Ngoại vụ, Cục Du lịch, Bộ tư lệnh quân khu Quảng Tây, Tổng đội công an biên phòng, Hải quan Nam Ninh, Cục Kiểm tra và kiểm dịch xuất nhập cảnh, và chính quyền ba thành phố cấp địa phương ở biên giới. Từ năm 2008 đến năm 2021, Ban công tác liên hợp giữa Quảng Tây và bốn tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang của Việt Nam đã tổ chức thành công 12 cuộc hội đàm, qua đó đã phát huy vai trò điều phối tổng thể, tập trung thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hợp tác trên một số lĩnh vực giữa nhân dân hai nước. Đó là, trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý đường biên giới, đầu tư kinh tế thương mại, an ninh không gian mạng. Mặt khác, từ năm 2016 tỉnh Quảng Tây và bốn tỉnh biên giới của Việt Nam xây dựng cơ chế gặp mặt vào đầu Xuân kết hợp hội đàm giữa bí thư Đảng ủy hai bên. Đến nay, các bên đã cùng tiến hành 6 cuộc hội đàm; từ năm 2018 chương trình “hai cuộc họp” được tổ chức đồng thời ở mỗi bên. Việc gặp mặt giao lưu hữu nghị đầu năm giữa Bí thư Đảng ủy bốn tỉnh biên giới Việt Nam và tỉnh Quảng Tây là động thái mới trong giao lưu địa phương của hai Đảng hai nhà nước. Trải qua nỗ lực của cả hai bên, giao lưu ở cấp độ địa phương đã thu được nhiều thành quả, trở thành cách thức quan trọng trong mở rộng quan hệ đối ngoại nhân của Việt Nam và mang tính thống nhất cao giữa các địa phương, nhằm thực hiện quan điểm, chỉ đạo của lãnh đạo cấp cao hai nước. Đồng thời, thông qua hội đàm đầu Xuân, Ủy ban hợp

tác đầu tư thực hiện thể chế hóa việc tăng cường giao lưu đối thoại, hướng tới cùng nhau xây dựng mô hình giao lưu hữu nghị địa phương của hai nước.

Cùng với tỉnh Quảng Tây, tỉnh Vân Nam của Trung Quốc không chỉ xây dựng cơ chế hợp tác song phương mà còn xây dựng cơ chế trao đổi hợp tác đa phương với các chính quyền địa phương dọc biên giới của Việt Nam. Nhiệm vụ chủ yếu của cơ chế hợp tác giữa tỉnh Vân Nam với Việt Nam là các tỉnh biên giới Việt Nam và Vân Nam đạt được sự đồng thuận trên một số phương diện như kinh tế, mậu dịch, tài chính, văn hóa và đầu tư:

Thứ nhất, từ tháng 6/2007, trong khuôn khổ chỉ đạo Ủy ban hợp tác song phương Trung Quốc - Việt Nam, tỉnh Vân Nam và bốn tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam thành lập cơ chế “*Hội nghị nhóm công tác liên hợp giữa tỉnh Vân Nam, Trung Quốc với bốn tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên của Việt Nam*”. Ngày 12/12/2018 Hội nghị nhóm công tác này được tổ chức lần thứ 7 tại tỉnh Lai Châu, Việt Nam. Tại hội nghị, 5 tỉnh đạt được sự đồng thuận rộng rãi trong biện pháp hợp tác tiếp theo, đã ký kết “*Biên bản hội nghị*”. Các bên liên quan cũng ký kết một số thỏa thuận hợp tác như mở cửa cửa khẩu, quy hoạch hợp tác chính quyền địa phương, tài chính (Đại hội nhân dân Vân Nam, 2018).

Thứ hai, cơ chế hội nghị hợp tác hành lang kinh tế giữa 5 tỉnh thành phố gồm tỉnh Vân Nam, Trung Quốc và các tỉnh Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh của Việt Nam được hình thành. Từ 2004 đến nay, 5 tỉnh thành phố trên của Việt Nam và Trung Quốc đã liên tiếp tổ chức 9 lần hội nghị hợp tác hành lang kinh tế. Từ ngày 22 đến 26 tháng 10 năm 2019, Phó Bí thư tỉnh ủy Vân Nam, ông Vương Dư Ba dẫn đầu đoàn đại biểu tỉnh Vân Nam thăm Việt Nam và tham dự hội nghị hợp tác hành lang kinh tế lần thứ 9 giữa tỉnh Vân Nam, Trung Quốc và các tỉnh của Việt Nam như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Lào Cai. Lãnh đạo các tỉnh thành liên quan giữa tỉnh Vân Nam và Việt Nam đẩy nhanh xây dựng hành lang kinh tế Côn Minh, Hà Nội, Hải Phòng, xúc tiến xây dựng đường sắt theo khổ tiêu chuẩn Hà Khẩu - Lào Cai để kết nối đường sắt theo tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội; hai bên đạt được đồng thuận chung trong một số lĩnh vực hợp tác như mậu dịch, du lịch, văn hóa, giáo dục, y tế (Báo điện tử, Nhật báo Vân Nam, 2019).

- *Quan hệ kinh tế và thương mại*: Về quy mô thương mại song phương giữa Trung Quốc và Việt Nam, từ năm 2014 đến nay, Trung Quốc cũng luôn là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Từ 2018, Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á, Trung Quốc có vị trí quan trọng đối với lĩnh vực thương mại của Việt Nam. Từ năm 2009 - 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của hai nước đạt từ 21,05 tỷ USD tăng lên 162 tỷ USD, xuất khẩu của Trung Quốc vào Việt Nam có xu hướng tăng không ổn định, nhưng nhập khẩu từ Việt Nam ở trạng thái tăng nhanh liên tục. Năm 2019, Trung Quốc nhập khẩu từ Việt Nam 64,13 tỷ USD, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước; xuất khẩu vào Việt Nam đạt 97,78 tỷ USD, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước (Bộ Thương mại, Mạng thông tin hải quan Trung Quốc, 2019).

Hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng ngày càng sâu rộng. Sau khi thành lập khu mậu dịch tự do Trung Quốc - Đông Nam Á, đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam tăng trưởng tương đối nhanh. Đến năm 2019, số vốn đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam là 7,07 tỷ USD. Khoảng từ năm 2009 - 2019, lượng vốn đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam từ 729 triệu USD lên 7,07 tỷ USD, mặc dù giai đoạn này có những biến động nhẹ, nhưng nhìn chung tăng trưởng nhanh. Nhìn dòng vốn đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam cho thấy, số vốn dao động tương đối lớn: năm 2016, lượng vốn đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam tăng 128% so với năm trước, đạt 1,279 tỷ USD. Đây là số vốn đầu tư trong một năm của Trung Quốc vào Việt Nam cao nhất ở giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2018. Nguyên nhân chính là do năm 2016 Trung Quốc và Việt Nam đã phát đi nhiều tuyên bố liên quan đến hợp tác đầu tư năng lượng, thúc đẩy dòng vốn đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam tăng lên (Bộ Thương mại, Mạng thông tin hải quan Trung Quốc, 2019). Nhìn chung, quy mô đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam ngày càng lớn nhưng vẫn còn dư địa tăng trưởng, triển vọng mở rộng hợp tác.

- Kết nối cơ sở hạ tầng:

+ Về hạ tầng giao thông, cùng với việc đẩy mạnh xây dựng các cơ sở hạ tầng, kết nối hạ tầng giao thông khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc từng bước được cải thiện, cơ sở hạ tầng tốt đặt nền móng cho phát triển kinh tế, xã hội và hợp tác sâu rộng ở khu vực biên giới hai nước. Cụ thể là: (i) Xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai. Ngày 21/9/2014, đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai chính thức thông xe, kết nối đường cao tốc biên giới Việt - Trung. Đường cao tốc này bắt đầu từ sân bay Nội Bài, điểm cuối là tỉnh Lào Cai tiếp nối với Trung Quốc, đây là con đường đi qua 5 tỉnh của Việt Nam: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái và Lào Cai, dài 245km (Tân Hoa Xã, 2014); (ii) Xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn. Tháng 11/2013, Chính phủ Việt Nam phê chuẩn xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn. Từ Hà Nội đường cao tốc này dài 155,7km đi qua các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và kết thúc tại Lạng Sơn (Phòng Tham tán thương mại Trung Quốc tại Việt Nam, 2013). Đầu tư xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn nhằm giải quyết nhu cầu kết nối giao thông từ Hà Nội đến các tỉnh biên giới phía Bắc và nhu cầu quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc. Đường cao tốc này kết nối mạng lưới giao thông trong nước của Việt Nam và Trung Quốc, tạo sự thuận lợi về giao thông cho sự phát triển của khu vực kinh tế trọng điểm Đông Bắc Việt Nam. Ngày 14/01/2020 đoạn cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn chính thức thông xe (Thông tấn xã Việt Nam, 2020).

+ Về cơ sở hạ tầng điện lực, Việt Nam triển khai hợp tác với Trung Quốc xây dựng giai đoạn I nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân, tỉnh Bình Thuận, do hai Công ty trách nhiệm hữu hạn Lưới điện Phương Nam và Công ty TNHH thuộc Điện lực quốc tế Trung Quốc kết hợp với Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cùng đầu tư, trong đó Tập đoàn xây dựng Năng lượng Trung Quốc là nhà thầu chính. Đây là hạng mục công trình điện lực đầu tiên doanh nghiệp Trung Quốc áp dụng mô hình đầu tư theo hình thức BOT (xây dựng - vận hành

- bàn giao), sau khi hết thời hạn vận hành 25 năm được bàn giao miễn phí cho Chính phủ Việt Nam. Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân được thiết kế xây dựng gồm hai tổ máy đốt than có công suất 620.000kw, sau khi hoàn thành xây dựng và đi vào sản xuất, mỗi năm có thể cung cấp 8 tỷ kw giờ điện, giải quyết được tình trạng thiếu điện ở miền Nam, Việt Nam, đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện của 1,25 triệu người dân, giúp cho kinh tế - xã hội Việt Nam phát triển (Nhật báo kinh tế - Mạng kinh tế Trung Quốc, 2018).

+ Về cơ sở hạ tầng công nghiệp, Trung Quốc đầu tư xây dựng nhiều khu công nghiệp lớn ở Việt Nam, bao gồm khu công nghiệp Hải Phòng - Thâm Quyển ở phía bắc, khu công nghiệp Hải Hà ở khu vực biên giới (Hồng Tiểu Dũng, 2017). Tập đoàn Thiên Hồng (Texhong) đã đầu tư xây dựng nhà máy ở nhiều nơi, nhà máy dệt ở Bắc Ninh đã tạo ra 7.000 việc làm. Tháng 1/2017, khu công nghiệp Vân Trung tỉnh Bắc Giang, Việt Nam tổ chức lễ xây dựng nhà máy sản xuất modum pin năng lượng mặt trời do công ty Quang điện Trina Solar Trung Quốc đầu tư. Tổng sản lượng thiết kế tám pin đơn thể 1 GW, công ty Trina Solar trở thành nhà sản xuất pin có quy mô lớn nhất Việt Nam (Nhật báo kinh tế - Mạng kinh tế Trung Quốc, 2017).

- *Giao lưu văn hóa*: Trước mắt, các tỉnh dọc biên giới Việt Nam và Trung Quốc đã thiết lập quan hệ kết nghĩa tốt đẹp (tỉnh Vân Nam và tỉnh Lào Cai, Khu tự trị Choang tỉnh Quảng Tây và tỉnh Lạng Sơn). Các thành phố kết nghĩa (Sùng Tả và Lạng Sơn, Bằng Tường và Cao Lộc, Hà Khẩu và Lào Cai, Đông Hưng và Móng Cái, Phòng Thành Cảng và Hạ Long, Văn Sơn và Hà Giang); các huyện kết nghĩa có (Đại Tân và Hạ Lang, Long Châu và Phục Hòa), Ninh Minh và Lộc Bình, Na Pha và Mèo Vạc... (Đặng Ngọc Hàm, Tần Hồng Tăng, 2019). Dựa vào quan hệ kết nghĩa của các huyện, thành phố biên giới, cư dân vùng biên tích cực khám phá bản sắc riêng của mình, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa nhiều màu sắc.

- *Hợp tác trên các lĩnh vực an ninh phi truyền thống*: Hội nghị cấp cao bộ đội biên phòng giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc từ năm 2014 trở lại đây đã được tổ chức 5 lần liên tiếp, không ngừng tăng cường tình hữu nghị giữa bộ đội biên phòng hai nước, thể hiện quyết tâm cùng bảo vệ ổn định hòa bình khu vực biên giới, tăng cường niềm tin hòa bình, an cư lạc nghiệp cho cư dân vùng biên của hai nước. Tất cả đều nhằm nâng cao mức độ hợp tác quản lý biên phòng. Qua nhiều hội nghị, cơ chế hội nghị, hội đàm các cấp của bộ đội biên phòng hai nước ngày càng được kiện toàn. Các đơn vị bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Tây, tỉnh Vân Nam của Trung Quốc và các tỉnh biên giới Việt Nam mở rộng triển khai hoạt động “*cùng xây dựng doanh trại hữu nghị, cùng tạo ra biên giới bình an*”. Đồng thời, quần chúng nhân dân khu vực biên giới triển khai hoạt động xây dựng thôn bản hữu nghị, góp sức thúc đẩy hòa bình ổn định ở khu vực biên giới.

Trong thực thi pháp luật biên giới. Các cấp chính quyền địa phương huyện, thành phố, tỉnh ở khu vực biên giới hai nước đều xây dựng cơ chế giao lưu, thăm hỏi hàng năm, dọc biên giới hai bên xây dựng nhiều văn phòng hợp tác phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em xuyên biên giới, cùng nhau xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động chống buôn người, buôn lậu và

trốn truy nã hàng năm. Để giải quyết có hiệu quả tình trạng buôn bán ma túy ngày càng mạnh mẽ ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, năm 2014 hai nước đã xây dựng cơ chế hợp tác chống buôn bán ma túy ở khu vực biên giới. Thông qua cơ chế thông báo và phản hồi định kỳ, tăng cường hợp tác giữa các tỉnh biên giới trọng điểm, tăng cường hợp tác chống sản xuất ma túy và điều tra ma túy ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào. Lấy việc hợp tác xử lý vụ việc làm bước đột phá, từng bước thúc đẩy hợp tác phòng chống ma túy giữa hai quốc gia lên một tầm cao mới.

Hợp tác trong các lĩnh vực phi truyền thống giữa Việt Nam và Trung Quốc góp phần bảo vệ ổn định xã hội khu vực biên giới, lấy sự phát triển kinh tế, xã hội của cư dân địa phương tạo ra môi trường xã hội tốt đẹp.

Tuy nhiên với thực trạng cho thấy nhiều triển vọng về hợp tác như trên vẫn còn một số tồn tại như sau: *Thứ nhất*, về lĩnh vực hợp tác chính sách công vẫn còn không gian phát triển. Cư dân ở biên giới Trung Quốc và Việt Nam có mối quan hệ nhất định trong hôn nhân và kinh tế. Hơn nữa, do đường biên giới có nhiều đường mòn, lối mở trong rừng rậm, núi non hiểm trở, rất khó để giám sát và quản lý, vì vậy nhiều hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại, buôn bán ma túy... rất khó kiểm soát. Những hoạt động bất hợp pháp này có mối liên kết với nhau dưới nhiều hình thức và phức tạp về cách thức móc nối nên rất khó để giải quyết, làm ảnh hưởng đến hoạt động thị trường của hai nước và bất lợi trong thực hiện thương mại chính ngạch của hai quốc gia. Ngoài ra, hai nước đang còn cùng tìm hiểu thúc đẩy mô hình “hai nước một kiểm tra” và tiến độ chậm của thương mại điện tử, dẫn đến hiệu suất thông quan thấp tại các cửa khẩu quốc tế, nhất là hàng hóa nông sản, thủy sản xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc. *Thứ hai*, cơ sở hạ tầng không đồng bộ khiến việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của hai nước ở khu vực biên giới thiếu thốn, quy mô cửa khẩu thông quan còn nhỏ, thiết bị lạc hậu, các phương tiện hỗ trợ chưa hoàn thiện, năng lực bảo quản và bốc dỡ hàng còn kém, cơ sở dịch vụ còn thiếu như khách sạn chưa đáp ứng được nhu cầu logistics đang ngày càng tăng.

2. Điều kiện thuận lợi cho hợp tác ở biên giới trên bộ Việt Nam - Trung Quốc

2.1. Tình hình quốc tế những năm gần đây có lợi cho sự phát triển của hai nước

Trước mắt “hòa bình và phát triển” vẫn là xu thế chung của thế giới. Từ sau thời kỳ chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới và các khu vực cũng bắt đầu của thời kỳ “toàn cầu hóa” và “khu vực hóa”, “hợp tác thương mại khu vực” đã trở thành trào lưu chính trong thời đại phát triển. Tương lai, xu hướng toàn cầu hóa về cơ bản không có nhiều thay đổi, chủ yếu chuyển từ hợp tác đa phương sang hợp tác khu vực. Đến năm 2021, Đông Nam Á đã trở thành đối tác kinh tế lớn nhất của Trung Quốc, hợp tác chặt chẽ trên lĩnh vực kinh tế tất nhiên sẽ mang đến bước đột phá trong hợp tác ở các lĩnh vực khác. Do đó, trong bối cảnh toàn cầu hóa, “hợp tác thương mại khu vực” đang ngày càng phát triển, hy vọng mở ra cho

quan hệ giữa Trung Quốc và Đông Nam Á càng trở nên chặt chẽ hơn. Việt Nam là thành viên của Đông Nam Á, tiếp giáp với Trung Quốc trên đất liền và cũng là nước duy nhất có chung đường biên giới trên biển với Trung Quốc, điều này có lợi cho quan hệ hữu nghị hợp tác ngày càng sâu rộng giữa hai quốc gia.

2.2. Hai nước có chung nhu cầu phát triển kinh tế, đầu tư, thương mại và dịch vụ

Việt Nam và Trung Quốc có quan hệ kinh tế lớn, các ngành có tính hỗ trợ nhau, có mong muốn hợp tác kinh tế thương mại mạnh mẽ, lợi ích gắn kết ngày càng chặt chẽ. Trung Quốc và Việt Nam là hai nước láng giềng, vừa là đối tác thương mại quan trọng, bảo vệ lợi ích chiến lược và phát triển kinh tế đều cần sự hỗ trợ lẫn nhau.

Trong Báo cáo tại Đại hội XIII của Đảng cộng sản Việt Nam đưa ra mục tiêu ngắn hạn đến năm 2025 và mục tiêu phấn đấu cho kỷ niệm thành lập Đảng, thành lập nước 100 năm. Việt Nam bắt đầu hành trình mới xây dựng xã hội chủ nghĩa thành quốc gia phát triển; Trung Quốc cũng bước vào giai đoạn phát triển mới, đẩy nhanh xây dựng mô hình phát triển lấy trong nước làm chủ đạo, sự kết hợp phát triển trong và ngoài nước sẽ thúc đẩy phát triển cục diện mới. Tương lai, hai bên có thể hợp tác sâu hơn trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, năng lượng, nông nghiệp và công nghiệp chế tạo, thúc đẩy quan hệ giữa hai Đảng, hai nước phát triển ổn định lâu dài.

2.3. Mở rộng hợp tác là con đường quan trọng thúc đẩy khu vực biên giới phát huy thế mạnh và phát triển

Việt Nam tiếp giáp trên đất liền với hai tỉnh Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc, cùng với việc thực hiện chính sách phát triển mở cửa ở khu vực biên giới của mình, sau một thời gian thực hiện “chính sách không Covid” của Trung Quốc, các hoạt động giao lưu, giao thương đang dần trở lại, không gian của khu vực biên giới trên bộ biên giới Việt Nam - Trung Quốc chuyển từ trạng thái đóng cửa sang mở cửa phát triển. Khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc có ưu thế kết nối giao thông, thành tựu trong hợp tác xuyên biên giới giữa hai nước, sự phát triển của các thành phố cửa khẩu sẽ hình thành trung tâm phát triển mới ở khu vực biên giới. Mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp của các dân tộc thiểu số ở biên giới của hai nước có thể trở thành cầu nối trong mối quan hệ hữu nghị Trung - Việt.

3. Con đường hợp tác phát triển sâu rộng giữa Trung Quốc và Việt Nam trong tương lai

3.1. Tăng cường hội đàm trao đổi để hợp tác sâu rộng hơn trên nhiều lĩnh vực

Trung Quốc và Việt Nam tăng cường các cuộc gặp cấp cao và trao đổi chính sách nhằm nâng cao sự tin cậy lẫn nhau về chính trị, tạo niềm tin trong các lĩnh vực đối tác thương mại, phát triển kinh tế, quan hệ quốc tế và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Một mặt, thông qua các cuộc hội đàm trao đổi nâng cao năng lực thông quan cửa khẩu, tăng cường xây dựng khu hợp tác kinh tế xuyên biên giới. Thông qua hội đàm trao đổi, thông quan hàng hóa tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin quản lý cửa khẩu, trao đổi tiêu chuẩn kiểm tra kiểm dịch, nâng cao hiệu suất kiểm duyệt thông quan, gia tăng tốc độ thông quan, nâng cao sự tiện lợi trong thông quan cửa khẩu mang lại thuận lợi cho phát triển ngành du lịch, đầu tư và các hoạt động dịch vụ khác.

Mặt khác, tăng cường hoạt động chống tội phạm, buôn lậu và gian lận thương mại; thông qua hội đàm tăng cường hợp tác đấu tranh chống buôn lậu và các mối đe dọa an ninh biên giới. Do sự phức tạp của hoạt động buôn lậu, thêm vào đó là đường biên giới dài, khó quản lý nên cần tăng cường hợp tác giữa hai bên; đồng tâm hợp lực mới có thể nâng cao hiệu quả trong hoạt động chống tội phạm buôn lậu, bảo vệ an toàn đường biên quốc gia, bảo vệ lợi ích kinh tế của người dân, bảo vệ an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

3.2. Tăng cường xây dựng hạ tầng giao thông, internet và truyền thông

- Tận dụng tối đa các quỹ tài chính để tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng

Thứ nhất, đẩy nhanh xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận chuyển đường sắt, đường bộ. Ngoài ra, tăng cường xây dựng hệ thống vận tải hàng hóa, nâng cao cơ sở hạ tầng vận tải đường sắt, đẩy nhanh xây dựng đường bộ, nâng cao năng lực vận chuyển cảng biển.

Thứ hai, xây dựng hoàn thiện các khu chức năng kinh tế, như đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu công nghiệp khu vực biên giới, khu logistics, trạm trung chuyển logistics, đẩy nhanh xây dựng khu bảo lưu thuế quan tổng hợp và các công trình phụ trợ khác để phát huy hết vai trò chức năng của nó.

Thứ ba, tăng cường xây dựng cửa khẩu và điểm trao đổi thương mại cho người dân vùng biên, mở rộng xây dựng cửa khẩu điện tử, tăng cường xây dựng các điều kiện thuận lợi cho thông quan cửa khẩu.

- Đẩy nhanh các hoạt động truyền thông đa phương tiện và kết nối internet

Cùng với khoa học kỹ thuật, mạng internet tác động đến đời sống con người và phát triển kinh tế ngày càng lớn. Những năm gần đây, dữ liệu, nền tảng đám mây, các ứng dụng công nghệ cao khác ngày càng được sử dụng rộng rãi. Khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc cần phải xây dựng hệ thống cáp quang xuyên biên giới như đường mạng truyền thông, cải thiện việc xây dựng internet, đẩy nhanh xây dựng thông tin hóa. Tích hợp chặt chẽ với internet, xây dựng nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới, đồng thời tăng cường chia sẻ thông tin, hợp tác trao đổi thông tin trên các lĩnh vực như thông tin thị trường giao dịch, thông tin giao dịch hàng hóa, thông tin quản lý cửa khẩu, thúc đẩy kết nối thông tin, nâng cao mức độ hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Trung Quốc.

3.3. Phát huy hết vai trò của cơ chế hợp tác giữa sông Lan Thương - sông Mê Công và tiểu vùng sông Mê Kông

Hoàn thiện tình hình hợp tác kinh tế giữa hai nước, từng bước thúc đẩy cơ chế hóa, xây dựng thể chế hóa hợp tác song phương, trọng điểm là thực hiện cơ chế hợp tác sông Lan Thương - sông Mê Kông, hội nghị giữa các lãnh đạo của Trung Quốc với các nước Đông Nam Á và vai trò liên kết trong cơ chế hợp tác kinh tế tiểu vùng sông Mê Kông. Đồng thời, Trung Quốc và Việt Nam phối hợp chặt chẽ, phát huy tốt vai trò Ủy ban hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Trung Quốc, cố gắng thực hiện nhanh sự hợp tác để sớm gặt hái thành quả, giúp cho các lĩnh vực kinh tế tăng trưởng. Ngoài ra, cần phát huy vai trò của Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á, Quỹ tài chính con đường tơ lụa trên biển để hỗ trợ cho các dự án hợp tác đầu tư kinh tế thương mại giữa hai nước.

3.4. Thúc đẩy giao lưu văn hóa

Quan hệ các nước quyết định ở mối quan hệ thân thiết giữa những người dân. Trung Quốc và Việt Nam đã tiến hành nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, trao đổi học thuật, hợp tác truyền thông, hoạt động tình nguyện nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa người dân, tạo cơ sở vững chắc trong hợp tác song phương, củng cố lòng dân.

Thông qua hợp tác trao đổi giáo dục, thúc đẩy hai bên cùng hiểu biết với niềm tin, thiết lập quan hệ tốt đẹp. Hai bên triển khai củng cố, phát triển hoạt động giao lưu thanh thiếu niên, nhi đồng và quan hệ hữu nghị của nhân dân hai nước, như hoạt động liên hoan ca nhạc thanh thiếu niên Việt Nam - Trung Quốc và các hoạt động liên hoan hữu nghị lớn như “Hành trình đỏ theo dấu chân Bác Hồ”, “Đại hội liên hoan các dân tộc biên giới Việt Nam - Trung Quốc”, một loạt các hoạt động thể thao văn nghệ như giao hữu bóng đá, bóng chuyền... nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, hun đúc tình hữu nghị.

Các địa phương kết nghĩa ở hai bên biên giới thông qua cơ chế hợp tác đã được chính phủ cho phép phải tận dụng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền và quảng bá thúc đẩy văn hóa các dân tộc và văn hóa quốc gia giữa hai nước. Bên cạnh đó, mở ra nhiều cuộc thảo luận, nghiên cứu điện ảnh, đổi mới phương hướng mở rộng hợp tác. Thông qua hình thức thành phố kết nghĩa, thành phố biên giới để tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa người dân hai đường biên giới, tăng cường vun đắp tình hữu nghị nhân dân. Bởi vì, tình hữu nghị tốt đẹp của nhân dân biên giới có vai trò hỗ trợ hoạt động thương mại, du lịch, hợp tác kinh tế biên giới, đồng thời tác động đến hiểu biết của nhân dân hai nước. Trong sự tương đồng văn hóa như về lễ tết truyền thống, có thể xây dựng mối quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước như lễ hội đền chùa, tết Nguyên đán, tết Nguyên tiêu,... Hai bên có thể thay đổi cách thức mới trong quan hệ hữu nghị, các cơ quan chức năng có thể tăng cường hướng dẫn và đi đầu với nhiều hình thức phong phú hơn trong thực hiện giao lưu văn hóa.

Kết luận

Sau hơn hai mươi năm thay đổi cách thức mới trong quan hệ hữu nghị, kể từ năm 1991 đến nay quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc không ngừng được củng cố và phát triển vì sự thịnh vượng của nhân dân. Đặc biệt, quan hệ đối tác giữa các cấp độ địa phương với các tộc người vốn có những nét tương đồng về văn hóa, ngôn ngữ và lịch sử tộc người là sự nỗ lực của các bên trên cơ sở phát triển gắn liền với xây dựng lòng tin và an ninh biên giới.

Tuy nhiên, hiện nay mối quan hệ hợp tác vẫn còn những hạn chế nhất định trong lĩnh vực chính sách công, cơ sở hạ tầng về giao thông, thông tin, truyền thông, dịch vụ thương mại điện tử trong xuất nhập khẩu hàng hóa và phát triển kinh tế cửa khẩu tiến tới xây dựng mô hình “hai nước một kiểm tra”,... Bên cạnh đó, kiểm soát buôn lậu hàng hóa, buôn bán người, buôn bán và vận chuyển ma túy, trật tự an ninh vùng giáp biên... vẫn luôn là những khó khăn, thách thức đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ của người dân và các đơn vị cơ quan có liên quan của hai nước.

Tăng cường hợp tác về kinh tế cửa khẩu, mở rộng logistic, thương mại điện tử, đầu tư, giao lưu văn hóa các dân tộc thiểu số, truyền thông... phải trên cơ sở quán triệt tốt đường lối đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Chính phủ hai nước, phát huy hiệu quả cơ chế hợp tác từ các địa phương, ngoại giao nhân dân, tuân thủ cơ chế hợp tác khu vực Mê Kông - Lan Thương... là nguyên tắc, điều kiện cần được hiện thực hóa hiện nay. Điều đó cũng là góp phần kiến tạo, phát triển địa bàn biên giới trên bộ Việt Nam - Trung Quốc ngày một giàu có, an toàn trong hiện tại và tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Báo điện tử, Nhật báo Vân Nam (2019), *Vương Dư Ba dẫn đầu đoàn đại biểu thăm Việt Nam và tham dự hội hợp hợp tác hành lang kinh tế giữa 5 tỉnh của Việt Nam và Trung Quốc*, ngày đăng tải 27/10/2019, trên trang http://yndaily.yunnan.cn/html/2019-10/27/content_1307484.htm?div=-1 (Truy cập ngày 11/9/2022).
2. Hồng Tiểu Dũng (2017), *Làm sâu sắc quan hệ đối tác Thái Bình Dương, mở rộng hợp tác toàn diện Việt Nam - Trung Quốc*, ngày đăng tải 10/11/2017, trên trang <https://baijiahao.baidu.com/s?id=1583680370556909676&wfr=spider&for=pc> (Truy cập ngày 10/12/2022).
3. Đại hội nhân dân Vân Nam (2018), *Hội nghị lần thứ 7 công tác liên hợp giữa 4 tỉnh của Việt Nam và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc*, ngày đăng tải 21/12/2018, trên trang http://www.srd.yn.gov.cn/jggz/jgjsgzdt/201812/t20181221_827275.html (Truy cập ngày 23/10/2022).
4. Đặng Ngọc Hàm, Tần Hồng Tăng (2019), *Hợp tác cùng có lợi: Tìm hiểu quá trình phát triển của cửa khẩu biên giới Việt Nam - Trung Quốc trong thời hiện đại*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử và địa lý biên cương Trung Quốc, Số 3, tr. 163-174 và 216-217, Trung Quốc.

5. Nhật báo kinh tế - Mạng kinh tế Trung Quốc (2018), *Công nghiệp quang điện trở thành điểm nhấn mới trong hợp tác năng lực sản xuất Trung-Việt*, ngày đăng tải 18/4/2017, trên trang web http://www.ce.cn/xwzx/gnsz/gdxw/201704/18/t20170418_22051671.shtml (Truy cập ngày 19/11/2022).

6. Nhật báo kinh tế - Mạng kinh tế Trung Quốc (2018), *Doanh nghiệp Trung Quốc lần đầu áp dụng hình thức BOT vào đầu tư thương mại ở Việt Nam*, ngày đăng tải 26/7/2018, trên trang http://www.ce.cn/xwzx/gnsz/gdxw/201807/26/t20180726_29864055.shtml (Truy cập ngày 09/12/2022).

7. Phòng Tham tán thương mại Trung Quốc tại Việt Nam (2013), *Việt Nam đầu tư 1,4 tỷ USD cho cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn*, ngày đăng tải 19/7/2013, trên trang <http://vn.mofcom.gov.cn/article/jmxw/201307/20130700208000.shtml> (Truy cập ngày 11/12/2022).

8. Số liệu thống kê từ Bộ Thương mại, Mạng thông tin hải quan Trung Quốc (2019) (根据中国海关信息网、商务部网站整理计算得来).

9. Tân Hoa Xã (2014), *Việt Nam mở đường cao tốc đầu tiên kết nối biên giới Việt Nam - Trung Quốc, tạo hành lang kinh tế*, ngày đăng tải 21/9/2014, trên trang <https://news.qq.com/a/20140921/012794.htm> (Truy cập ngày 19/11/2022).

10. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Chính thức thông xe cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn*, ngày đăng tải 14/1/2020, trên trang <https://zh.vietnamplus.vn/> (Truy cập ngày 09/12/2022).